TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Đặng Văn C**, sinh năm 1984;
- Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1986;

Đều thường trú tại: Thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên;

(Trước đây là: Thôn S, xã ML, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06 tháng 4 năm 2007 tại UBND xã ML, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (sau sát nhập là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên). Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hoà giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2021 đến nay, do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh C và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn,

anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N có hai con chung là Đặng Thị N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007 và Đặng Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2009. Đối với con Đặng Thị N, đã thành niên (đủ 18 tuổi), tự lập được cuộc sống, sức khỏe tốt, anh C và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Đặng Trà M, anh C và chị N thống nhất thoả thuận chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Trà M, anh C không phải cấp dưỡng cho con Đặng Trà M cùng chị N. Thỏa thuận của anh C và chị N về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

XÉT THẤY:

Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N có hai con chung là Đặng Thị N, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007 và Đặng Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2009. Đối với con Đặng Thị N, đã thành niên (đủ 18 tuổi), sức

khỏe tốt, tự lập được cuộc sống, anh C và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Đặng Trà M sẽ do chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng cho con Đặng Trà M cùng chị Trần Thị N. Anh Đặng Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C và chị N đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0000794 đề ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên sang thành lệ phí. Như vậy, anh C và chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV5 Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T, tỉnh Hưng Yên (Giấy CNKH số 31, quyển số 01, ngày 06/4/2007 tại UBND xã ML, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình - địa chỉ phường/xã trước sát nhập);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương